

**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM**

PGS.TS. ĐÀO THANH VÂN (Chủ biên), ThS. ĐẶNG THỊ TỐ NGA

**GIÁO TRÌNH
CÂY HOA**

NHÀ XUẤT BẢN NÔNG NGHIỆP

HÀ NỘI - 2007

LỜI NÓI ĐẦU

Hoa đóng vai trò quan trọng trong cuộc sống của con người, là sản phẩm vừa mang giá trị tinh thần vừa mang giá trị kinh tế. Hiện nay ở nước ta, trong chương trình chuyển dịch cơ cấu cây trồng, cây hoa lại càng được quan tâm. Hàng năm có nhiều giống hoa được lai tạo và nhập nội, nhiều tiến bộ kỹ thuật mới được nghiên cứu và áp dụng trong sản xuất nên diện tích trồng hoa ngày càng được nâng cao .

Giáo trình Cây hoa nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về kỹ thuật trồng trọt một số loài hoa trồng phổ biến ở nước ta. Đồng thời giáo trình còn là tài liệu tham khảo cho các bộ kỹ thuật, cán bộ nghiên cứu và khuyến nông.

Giáo trình được PGS.TS. Đào Thanh Vân (Chủ biên) và ThS. Đặng Thị Tố Nga (tham gia) biên soạn thành 2 phần với 7 chương.

Phần 1: Đại cương

- Chương 1: Vai trò của cây hoa và tình hình sản xuất hoa
- Chương 2: Yêu cầu ngoại cảnh của cây hoa
- Chương 3: Kỹ thuật nhân giống hoa

Phần 2: Chuyên khoa

- Chương 4: Hoa hồng
- Chương 5: Hoa cúc
- Chương 6: Hoa đồng tiền
- Chương 7: Hoa lily

Do thời gian và khả năng có hạn nên khi biên soạn giáo trình này không tránh khỏi các thiếu sót. Tập thể tác giả rất mong sự đóng góp ý kiến của người đọc để các lần xuất bản sau sẽ hoàn chỉnh hơn.

Xin trân trọng cảm ơn .

Tập thể tác giả

Phần I

ĐẠI CƯƠNG

Chương I

VAI TRÒ CỦA CÂY HOA VÀ TÌNH HÌNH SẢN XUẤT HOA

1.1. VAI TRÒ CỦA HOA

Hoa là một sản phẩm đặc biệt của cây trồng, nói đến hoa là nói đến vẻ đẹp của thiên nhiên được cây cỏ chắt lọc ban tặng cho con người. Hoa trong cuộc sống của con người chiếm một vị trí thẩm mỹ quan trọng, hoa là tượng trưng của cái đẹp, là nguồn cảm giác ngọt ngào của cuộc sống.

Hoa không chỉ đem lại cho con người sự thoải mái thư giãn khi thưởng thức vẻ đẹp của chúng mà còn đem lại cho những người sản xuất hoa giá trị kinh tế cao hơn hẳn so với những cây trồng khác. Nhiều nước trên thế giới như Hà Lan, Pháp, Bungari... đã có nền sản xuất hoa rất phát triển và là nguồn thu nhập quan trọng của đất nước.

Ở Việt Nam, cây hoa có ý nghĩa lớn trong nền kinh tế của các vùng trồng hoa, cây hoa đem lại hiệu quả kinh tế cao gấp 5-20 lần so với trồng các cây trồng khác. Mô hình trồng Lay on tại Đăng Hải, Đông Thái (Hải Phòng), Dĩnh Kế (Bắc Giang)... đều đạt hiệu quả cao gấp 1,5 - 2,5 lần so với trồng các cây thông thường (thu 15 - 20 triệu đồng/sào/3 tháng). Mô hình trồng hoa đồng tiền tại Tây Tựu (Từ Liêm, Hà Nội) thu 50-60 triệu đồng/sào/năm; Mô hình trồng hoa hồng ở Mê Linh (Vĩnh Phúc) thu 10- 15 triệu đồng/sào/năm; Mô hình trồng hoa cúc ở Tây Tựu, Nhật Tân (Hà Nội) cũng thu 12- 15 triệu đồng/sào/năm. (Đặng Văn Đông. 2003)

Vùng hoa ở huyện Mê Linh rộng gần 400 ha với hàng chục cánh đồng đều cho thu nhập bình quân trên 50 triệu đồng/ha. Đặc biệt những cánh đồng hoa ở xã Mê Linh đã cho thu nhập từ 70-90 triệu đồng/năm. Vì vậy xã Mê Linh đã xây dựng chợ hoa ở ven đường quốc lộ 23A. Từ kinh nghiệm xây dựng cánh đồng 50 triệu đồng/ha/năm, huyện Mê Linh, tỉnh Vĩnh Phúc sẽ bước vào câu lạc bộ 50 triệu đồng/ha gieo trồng/năm vào năm 2004 và là huyện đầu tiên của tỉnh Vĩnh Phúc đạt được mục tiêu cánh đồng 50 triệu đồng/ha/năm trong đó thu nhập từ hoa là chủ yếu.

Ngoài việc bảo vệ nguồn tiền quý hiếm, ngành hoa và sinh vật cảnh ở nước ta đang trở thành ngành kinh tế có giá trị thu nhập từ hoa, cây cảnh đã lên đến gần 1.000 tỉ đồng mỗi năm (trong năm 2003, giá trị xuất khẩu khoảng 30 triệu USD). Đặc biệt, trồng và kinh doanh hoa, cây cảnh còn giúp đẩy nhanh việc xóa đói giảm nghèo, chuyển dịch cơ cấu kinh tế trong nông nghiệp ở nhiều địa phương. Cụ thể, năm 2003 đã có hơn 30.000 hộ gia đình thoát nghèo nhờ trồng hoa, cây cảnh, nhiều hộ gia đình

trồng hoa có thu nhập gần 1 tỉ đồng/hecta. (Đặng Văn Đông, 2003).

1.2. TÌNH HÌNH SẢN XUẤT HOA TRÊN THẾ GIỚI VÀ VIỆT NAM

1.2.1. Sản xuất hoa trên thế giới

Ngày nay sản xuất hoa trên thế giới đang phát triển một cách mạnh mẽ và trở thành một ngành thương mại cao. Sản xuất hoa mang lại lợi ích to lớn cho nền kinh tế các nước trồng hoa cây cảnh, trong đó có các nước châu Á. Sản xuất hoa ở các nước châu Á đang phát triển mạnh và cạnh tranh quyết liệt để chiếm lĩnh thị trường hoa trên thế giới.

Diện tích trồng hoa trên thế giới ngày càng mở rộng và không ngừng tăng lên. Ba nước sản xuất hoa lớn nhất chiếm 50% sản lượng hoa thế giới là Nhật Bản, Hà Lan, Mỹ.

Theo Roger và Alan (1998) năm 1995 giá trị sản lượng hoa trên thế giới đạt 20 tỷ USD đến năm 1997 đạt 27 tỷ USD và dự kiến đầu thế kỷ 21 đạt 40 tỷ USD, trong đó Nhật Bản khoảng 3,731 tỷ USD; Hà Lan khoảng 3,558 tỷ USD; Mỹ khoảng 3,270 tỷ USD.

Giá trị xuất nhập khẩu hoa và cây cảnh của thế giới tăng hàng năm. Năm 1996 là 7,5 tỷ đô la, trong đó từ thị trường hoa của Hà Lan chiếm gần 50%. Sau đó đến các nước Côlômbia, Italia, Đan Mạch, Mỹ, Bỉ, Israen, Úc, Đức, Canada, Pháp, Tây Ban Nha, Kênia, Ecuador... mỗi nước trên 100 triệu đôla, tỷ lệ tăng trưởng hàng năm 10%.

Bảng 1.1. Tình hình nhập khẩu hoa của một số nước trên thế giới

TT	Nước	% thị trường	Loại hoa
1	Đức	36,0	Cẩm chướng, cúc, hồng, lay ơn, lan...
2	Mỹ	21,9	Cẩm chướng, cúc, hồng
3	Pháp	7,4	Cẩm chướng, cúc, hồng, lay ơn, đồng tiền
4	Anh	7,0	Cẩm chướng, cúc, hồng, lay ơn, đồng tiền
5	Thụy Điển	4,9	Cẩm chướng, cúc, hồng
6	Hà lan	4,0	Hồng, lay ơn, lan...
7	Italia	2,9	Cúc, hồng, lay ơn, đồng tiền
8	Các nước khác	15,9	

Nguồn Nguyễn Xuân Linh. 2002

Đức và Mỹ là 2 quốc gia chiếm trên 50% thị trường nhập khẩu hoa với các loài hoa phổ biến là cẩm chướng, cúc, hồng, layon, lan...

Bảng 1.2. Tình hình xuất khẩu hoa của một số nước trên thế giới

TT	Nước	% thị trường	Loại hoa
1	Hà lan	64,8	Lily, hồng, lay ơn, đồng tiền, tuy líp
2	Côlômbia	12,0	Cúc, hồng, layon, đồng tiền
3	Israen	5,7	Cắm chướng, hồng, đồng tiền
4	Italia	5,0	Cắm chướng, hồng,
5	Tây ban nha	1,9	Cắm chướng, hồng,
6	Thái lan	1,6	Cắm chướng, phong lan
7	Kenia	1,1	Cắm chướng, hồng, đồng tiền
8	Các nước khác	7,9	

Nguồn Nguyễn Xuân Linh. 2002

Hà Lan là nước xuất khẩu hoa lớn nhất thế giới, chiếm tới 64,8% thị trường, trong đó các loài hoa nổi tiếng được xuất khẩu từ Hà Lan là: Lily, hồng, lay ơn, đồng tiền, cắm chướng.

Sản xuất hoa thế giới tiếp tục phát triển mạnh mẽ ở các nước châu Á, châu Phi, châu Mỹ. Hướng sản xuất hoa trên thế giới là tăng năng suất hoa, giảm chi phí lao động, giảm giá thành hoa. Mục tiêu sản xuất hoa cần hướng tới là giống hoa đẹp tươi, chất lượng cao và giá thành thấp.

Bảng 1.3 Giá trị xuất khẩu hoa của một số nước năm 2002

Thứ tự	Nước	Giá trị xuất khẩu (triệu Đôla)					Tỷ lệ thay đổi năm 2002/2001 (%)
		Tổng số	Củ	Cây	Hoa cắt	Lá cảnh	
Toàn thế giới		9.012	790	3.589	3.858	774	+23
1	Hà Lan	4.350	607	1.515	2.108	120	+17
2	Côlômbia	551	0	0	547	4	+25
3	Italy	546	3	352	92	100	+99
4	Đan Mạch	527	5	428	6	88	+95
5	Bỉ	354	15	186	121	33	+26
6	Đức	297	13	229	25	29	+13
7	Kenia	238	0	28	210	1	+14

www.pathfastpublishing.com, 2004

Bảng 1.4 Giá trị nhập khẩu hoa của một số nước năm 2000

Thứ tự	Nước	Giá trị nhập khẩu (triệu Đôla)					Tỷ lệ thay đổi năm 2000/1999 (%)
		Tổng số	Củ	Cây	Hoa cắt	Lá cảnh	
Toàn thế giới		7.694	682	2.704	3.686	622	-3
1	Đức	1.458	59	550	715	134	-13
2	Mỹ	1.362	196	299	77 1	96	+6
3	Anh	845	36	248	534	28	-3

4	Pháp	834	61	354	384	36	-6
5	Hà Lan	742	29	180	369	165	-1
6	Nhật	392	112	71	167	42	+2
7	Ý	379	52	164	147	16	-3

www.pathfastpublishing.com, 2004

1.2.2. Sản xuất và tiêu thụ hoa ở châu Á

Châu Á có 134.000 ha trồng hoa chiếm 60% diện tích trồng hoa thế giới nhưng diện tích trồng hoa thương mại nhỏ. Tỷ lệ thị trường hoa chiếm 20% thị trường hoa thế giới. Nguyên nhân là do các nước châu Á có phần lớn diện tích hoa trồng trong điều kiện tự nhiên và chủ yếu phục vụ cho nhu cầu nội địa.

Nghề trồng hoa ở châu Á có từ lâu đời nhưng trồng hoa thương mại phát triển mạnh từ những năm 80 của thế kỷ XX. Khi các nước châu Á mở cửa tăng cường đầu tư, đời sống của nhân dân được nâng cao, yêu cầu hoa cho khách sạn, du lịch lớn nên các thị trường hoa phát triển.

Các loài hoa được trồng ở châu Á chủ yếu 2 nhóm giống hoa có nguồn gốc nhiệt đới và ôn đới. Nhóm giống hoa có nguồn gốc nhiệt đới và ôn đới gồm các loài hoa lan (Orchidacea), hoa đồng tiền (Gerbera)... Nhóm có nguồn gốc từ ôn đới như hoa hồng (Rosa sp.), cúc (Chrysanthemum sp.), layon (Gladiolus), huệ... Đặc biệt hoa lan là sản phẩm hoa nhiệt đới, đặc sản hoa châu Á được thị trường châu Âu và châu Mỹ ưa chuộng.

Theo thống kê từ năm 1982 đến 1998 trong 16 năm diện tích trồng hoa của Trung Quốc từ 8.000 ha tăng lên đến 90.000 ha, tăng trên 11 lần, sản lượng hoa cắt từ một triệu cành tăng đến 2 tỷ cành tăng trên 2000 lần. Giá trị năm 1982 là 13.000 USD, đến 1998 là 100 triệu đôla Mỹ tăng trên 130 lần.

Theo khảo sát của Thương vụ Việt Nam tại Nhật Bản, tập quán tặng hoa và chi tiêu mua hoa của người Nhật Bản đang tăng mạnh trong các dịp kỷ niệm và ngày lễ trong năm. Thói quen tặng hoa đang trở thành nếp sống văn hoá của người Nhật Bản. Nhu cầu mua hoa của các gia đình, đặc biệt là thú chơi hoa hàng ngày và làm quà tặng đang ngày càng tăng cao. Nhu cầu về hoa của người dân Nhật Bản tăng nhanh vào các dịp lễ như: ngày giỗ tổ (tháng 3), ngày của Mẹ (tháng 5), Noel và năm mới. Ngoài ra, Nhật Bản cũng có thói quen tặng hoa chúc mừng vào ngày khai trương văn phòng, kỷ niệm ngày thành lập công ty. Nhu cầu về hoa thường giảm vào cuối tháng 1 đến hết tháng 2 và từ tháng 6 đến tháng 7 vì không có dịp lễ nào. Do điều kiện thiên nhiên ưu đãi, Nhật Bản có thể tự trồng và cung cấp hầu hết nhu cầu hoa trong nước Tuy nhiên, do nhu cầu trong nước về các loài hoa khá phong phú và chi phí nhân công tại Nhật Bản khá đắt đỏ, không thể cạnh tranh với các nước khác, kim ngạch nhập khẩu hoa của Nhật Bản ngày càng tăng trong những năm gần đây.

Hàng năm, nhu cầu nhập khẩu hoa của Nhật Bản khoảng 453 triệu USD, do nhu cầu hoa trong nước ngày càng cao, năm 2005 kim ngạch nhập khẩu hoa của Nhật Bản

đạt khoảng 500 triệu USD. Thị trường nhập khẩu hoa của Nhật Bản là Hà Lan (chiếm 27%), Trung Quốc (chiếm 9,7%), Đài Loan (9%), Malaysia (8,8%), Thái Lan (7,3%) và Colombia (6,3%)... Hoa nhập khẩu chủ yếu là những loại hoa không được trồng phổ biến ở Nhật Bản hoặc rất khó trồng vào thời tiết thu và đông ở Nhật Bản. Hà Lan là nước cung cấp các loại hoa hồng, hoa loa kèn, Freesia và các loại hạt và củ hoa tulíp.

Trước đây, Nhật Bản nhập khẩu rất nhiều hoa nhíp tươi, nhưng ngày nay người trồng hoa Nhật Bản đã chuyển hướng sang nhập khẩu các loại củ và hạt hoa tulíp về Nhật Bản trồng do thời tiết cũng tương đối thuận lợi. Thái Lan là nước cung cấp hoa phong lan chủ yếu cho Nhật Bản, Đài Loan cung cấp các loại hoa cúc và Trung Quốc cung cấp các loại cành, lá để phục vụ cho việc trang trí và bó hoa.

Hiện nay hàng năm, Việt Nam xuất khẩu sang Nhật Bản khoảng 6,2 triệu USD, chiếm 1,4% thị phần nhập khẩu hoa của Nhật Bản Trong các năm tiếp theo, con số này có thể tăng lên đến hơn 8 triệu USD. Điều này là hoàn toàn có thể thực hiện được do hoa tươi xuất khẩu của ta có tiềm năng xuất khẩu sang Nhật Bản. Hiện nay, các mặt hàng hoa xuất khẩu chủ yếu của Việt Nam vào Nhật Bản là hoa phong lan. Tháng 12/2005, với sự hỗ trợ của Thương vụ Việt Nam tại Nhật Bản, hơn 200 doanh nghiệp Nhật Bản sang tìm hiểu thị trường hoa Việt Nam vào đúng dịp Lễ hội hoa Đà Lạt. Đây là cơ hội tốt để doanh nghiệp giới thiệu hoa tươi xuất khẩu của Việt Nam, trong đó có hoa sen là loài hoa mà người dân xứ hoa anh đào rất yêu thích.

Hàn Quốc là nước sản xuất hoa lớn ở vùng Đông Bắc Á, với các loài hoa nổi tiếng: cúc, lily và địa lan. Diện tích trồng trọt tăng nhanh từ 2249ha (1985) lên 6.422ha (2002) và đã thu lại lợi nhuận cao từ trồng hoa với 789 tỷ Won (tương đương 607 triệu USD)

Bảng 1.5 Tình hình sản xuất hoa của Hàn Quốc

Năm	1985	1990	1995	2000	2001	2002
Số lượng trang trại trồng hoa	5.365	8.945	12.509	13.080	13.466	13.575
Diện tích trồng trọt (ha)	2.249	3.503	5.347	6.047	6.417	6.422
Giá trị sản phẩm (Tỷ won)	74,6	239,3	509,0	664,9	696,6	789,3

HAK KI SHIN 2004

1.2.3. Sản xuất hoa ở Việt nam

Việt Nam có diện tích đất tự nhiên là 33 triệu ha nhưng diện tích trồng hoa ở Việt Nam chỉ chiếm 0,02% diện tích đất đai. Hoa được trồng lâu đời và tập trung một số vùng trồng hoa truyền thống như Ngọc Hà, Quảng An, Tây Tựu (Hà Nội), Đặng Hải, Đặng Lâm (Hải Phòng), Hoành Bồ, Hạ Long (Quảng Ninh), Triệu Sơn (Thanh hoá), Gò Vấp, Hóc Môn (TP. Hồ Chí Minh)...với tổng diện tích trồng khoảng 3500 ha.

Phong trào trồng hoa ở Việt Nam trong những năm gần đây đã được chú ý phát triển, diện tích hoa tăng nhanh. Điều kiện khí hậu và đất đai đa dạng đã tạo điều kiện

để trồng nhiều loại hoa, trong đó phát triển hệ thống trồng hoa thâm canh đã được nhà nước quan tâm và hỗ trợ. Theo Viện Nghiên cứu Rau-Quả thì hiện nay lợi nhuận thu được từ 1 ha trồng hoa cao hơn 10- 15 lần so với trồng lúa và 7-8 lần so với trồng rau. Gần 90% các loài hoa được trồng nhằm đáp ứng nhu cầu tiêu thụ ở trong nước, tuy nhiên thị trường xuất khẩu cũng đang tăng nhanh với 1 số loại hoa đặc thù của Việt Nam (hoa sen, hoa nhài và một số loài hoa mà các nước ôn đới trồng khó khăn trong mùa Đông (hồng, cúc...)).

Theo số liệu của Tổng cục thống kê, năm 2003 cả nước có 9430ha hoa và cây cảnh các loại với giá trị sản lượng 482,6 tỷ đồng.

Bảng 1.6 Diện tích và giá trị sản lượng hoa-cây cảnh ở Việt Nam năm 2004

	Diện tích (ha)	Giá trị sản lượng (Tr.đ)
Cả nước	9.430	482.606
Hà Nội	1642	81.729
Hải Phòng	814	12.210
Vĩnh Phúc	1.029	38.144
Hưng Yên	658	26.320
Nam Định	546	8.585
Lào Cai	52	12.764
TP. Hồ Chí Minh	572	24.194
Lâm Đồng	1.467	193.500
Bình Thuận	325	6.640
Các tỉnh khác	2.325	78.520

Nguồn Viện Nghiên cứu Rau-Quả

Ở Việt Nam đã hình thành 3 vùng hoa lớn sau:

- Vùng hoa đồng bằng sông Hồng: với khí hậu 4 mùa và nhiều vùng khí hậu đặc thù nên rất thích hợp cho trồng nhiều loại hoa. Hoa được trồng ở hầu hết các tỉnh của vùng trong đó tập trung nhiều ở các thành phố lớn: Hà Nội, Hải Phòng, Nam Định, Hải Dương, Bắc Ninh, Vĩnh Phúc... Hoa ở vùng này chủ yếu phục vụ tiêu thụ trong nước, và một số chủng loại nhỏ đã xuất khẩu sang Trung Quốc (hồng, cúc...). Hồng là loài hoa phổ biến nhất chiếm 35%, tiếp đến là hoa cúc (30%), hoa đồng tiền (10%), còn lại là các loài hoa khác (25%).

- Vùng hoa Đà Lạt: Đà Lạt có điều kiện khí hậu thời tiết rất phù hợp cho trồng các loại hoa, mặc dù diện tích không lớn nhưng đây là nơi sản xuất các loại hoa cao cấp với chất lượng tốt: phong lan, địa lan, lily, hồng, đồng tiền... Diện tích trồng các loài hoa tăng 1,74 lần so với kế hoạch đề ra trong giai đoạn 1996-2000, chỉ riêng năm 2000 đã thu hoạch được 25,5 triệu cành hoa.

- Vùng hoa đồng bằng sông Cửu Long: Đây là vùng có khí hậu ẩm, nóng quanh năm nên thích hợp với các loài hoa nhiệt đới: hoa lan, đồng tiền... TP Hồ Chí Minh là nơi phát triển hoa lan nhiệt đới nhanh nhất trong cả nước, nhiều trang trại hoa lan đã

được thành lập, kinh doanh và phát triển theo mô hình trang trại hoa lan tại Thái Lan.

Bảng 1.7 Diễn biến diện tích trồng hoa ở Việt Nam

Năm	Diện tích (ha)
2001	8.002
2002	8.520
2003	8.960
2004	9.500
2005	13.000
2010	16.000 (ước tính)

Viện Nghiên cứu Rau-Quả, 2006

Diện tích hoa ngày càng tăng cao đã đáp ứng được nhu cầu ngày càng tăng của thị trường, nhất là ở các thành phố lớn. Tính riêng ở Hà Nội có khoảng 300 cửa hàng bán các loại hoa chất lượng cao, đó là chưa kể các hàng hoa nhỏ và cả những người bán rong. Ước tính, lượng hoa tiêu thụ từ các nguồn trên ở mức hơn 1 triệu cành các loại trong một ngày. Tại Đà Lạt diện tích hoa cắt cành của vùng này năm 1996 chỉ có 174ha, đến năm 2000 đã tăng lên 853ha và hiện nay có khoảng 1467ha (hoa cúc chiếm khoảng 24% , với sản lượng khoảng 10- 13 triệu cành, với khoảng 84 tỷ đồng).

Những năm gần đây, nghề trồng hoa phát triển khá mạnh ở nhiều địa phương. Theo số liệu điều tra của Viện Di truyền Nông nghiệp, tại một số địa phương, hoa là cây trồng cho thu nhập khá. Chẳng hạn, có vùng ở Hà Nội, so với sản xuất 2 lúa 1 màu trong cùng thời điểm, trên cùng một đơn vị diện tích thì trồng hoa có lợi nhuận cao hơn gần 12 lần. Ở Thái Bình, có doanh nghiệp trồng hoa đã thu lãi tới 160 triệu đồng/ha/năm, hay ở Lâm Đồng, bình quân cho mức lãi 250 - 300 triệu đồng/ha/năm từ sản xuất hoa.

Trong những năm qua, huyện Mê Linh, tỉnh Vĩnh Phúc không những phát triển khu công nghiệp Phúc Thắng, Quang Minh, mà còn chuyển đổi cơ cấu cây trồng có hiệu quả cao, nên bình quân mỗi héc ta canh tác đạt 48 triệu đồng/ha. Trong đó có nhiều cánh đồng đạt từ 50 triệu - 70 triệu/ha canh tác trong một năm.

Với kinh nghiệm chuyển đổi vùng đất từ cây lúa, trồng rau màu cho thu nhập thấp, sang trồng hoa của những xã phía nam huyện Mê Linh đã cho thu nhập gấp 3-4 lần so với cây lúa và trồng rau. Bình quân mỗi héc ta trồng hoa đã cho thu nhập trên 50 triệu đồng trong năm.

Trước đây, nông dân các xã Mê Linh, Tiên Phong, Đại Thịnh, Văn Khê, Tráng Việt trồng hoa hồng Đà Lạt, nhưng gần đây giống hoa hồng Đà Lạt bị thoái hóa, hoa nhỏ, chóng tàn, màu sắc không đẹp, nên nông dân Mê Linh đã mạnh dạn trồng những giống hoa hồng nhập ngoại như hoa hồng Pháp, Italia thay thế cho hoa hồng Đà Lạt. Những giống hoa hồng nhập ngoại được trồng trên đất Mê Linh đã đem lại giá trị thu nhập cao hơn so với trồng hoa hồng Đà Lạt, vì hoa hồng ngoại rất thích hợp với điều kiện đất đai, khí hậu ở đây, nên hoa hồng ngoại vừa to, vừa đẹp và lâu tàn hơn so với hoa hồng Đà Lạt. Mới đây, vùng hoa Mê Linh còn nhập giống hoa đồng tiền của

Trung Quốc vào trồng đã cho kết quả cao. Hoa đồng liền với nhiều màu sắc và được khách hàng chơi hoa ở Thủ đô Hà Nội và nhiều tỉnh ở vùng đồng bằng sông Hồng ưa chuộng. Bên cạnh những giống hoa trên, vùng hoa Mê Linh còn trồng nhiều giống hoa như: hoa cúc Nhật Bản, hoa phăng Pháp, hoa tay Hà Lan, hoa huệ, hoa thược dược và làm cây cảnh phục vụ đủ các loại khách hàng chơi hoa và cây cảnh ở khắp mọi miền đất nước.

Không những nhạy bén với chuyển đổi cơ cấu giống hoa để phù hợp với thị trường hoa, mà nông dân ở Mê Linh còn tiếp thu nhanh những công nghệ mới vào trồng hoa như trồng hoa theo phương pháp cấy mô, trồng hoa trong nhà che phủ nhận và trồng hoa sạch bằng cách: tưới hoa bằng nước sạch, bón cho hoa bằng phân vi sinh và không phun thuốc trừ sâu cho hoa mà phòng trừ sâu bệnh cho hoa bằng phương pháp tổng hợp IPM, giúp cho người chơi hoa sạch, không bị ô nhiễm môi trường trong phòng để hoa.

Hoa của Việt Nam cũng đã được xuất khẩu, riêng lượng hoa xuất khẩu của công ty sản xuất hoa Hasfarm 100% vốn nước ngoài ở Đà Lạt đã đem lại doanh thu trên 4 triệu USD/năm. Theo phân tích của các chuyên gia, nhu cầu tiêu thụ hoa sẽ ngày càng tăng cả ở thị trường trong nước lẫn quốc tế. Nhằm đáp ứng nhu cầu của thị trường, Việt Nam có kế hoạch phát triển diện tích trồng hoa lên khoảng 10.000 ha, với sản lượng 3,5 tỷ cành và đạt kim ngạch xuất khẩu khoảng 60 triệu USD vào năm 2010. Theo đó, một số vùng sản xuất chính đã được quy hoạch, gồm Hà Nội, TP.HCM, Sapa (Lào Cai), Đà Lạt, Đức Trọng (Lâm Đồng), Hải Phòng, Vĩnh Phúc, Thái Bình...

Hiện nay vấn đề quan tâm không chỉ là đảm bảo mục tiêu về diện tích trồng hoa, mà còn là chất lượng và hiệu quả bền vững, cần phải đa dạng hóa các loại hoa phục vụ nhu cầu trong nước, mặt khác, chú trọng các loại hoa chất lượng cao phục vụ xuất khẩu. Hiện nay, trong cơ cấu, hoa hồng vẫn chiếm 35-40%, hoa cúc chiếm 25-30%, còn lại là layon, cẩm chương, thược dược, huệ, đồng tiền, lan. Các nhà khoa học đã xác định cần chú trọng công tác nhập nội, chọn tạo và nhân nhanh các giống hoa chất lượng cao, nhất là hoa cúc, hồng, lay on, đồng tiền, hoa hồng môn, hoa phăng, phong lan và lily, đồng thời tăng cường tiếp nhận, chuyển giao các công nghệ, tiến bộ kỹ thuật trong trồng, chăm sóc, thu hoạch và phân phối hoa để tăng hiệu quả, giá trị sản phẩm, trong đó vấn đề giống, kỹ thuật canh tác là yếu tố quan trọng cần được quan tâm, đầu tư thích đáng. Công tác xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất hoa, trong đó có việc thiết kế đồng ruộng theo quy hoạch, hoàn chỉnh hệ thống tưới - tiêu, hệ thống nhà lưới, nhà kính và các kỹ thuật đóng gói, bảo quản, vận chuyển, nhất là vận chuyển từ nơi sản xuất đến các sân bay đối với hoa xuất khẩu...

Cần phải rà soát các hoạt động thị trường hoa trong hệ thống quốc gia về tiếp thị và phân phối sản phẩm hoa, xây dựng kế hoạch hành động về quản lý sản phẩm nhằm đảm bảo dòng lưu chuyển sản phẩm nhanh từ nhà sản xuất đến người tiêu thụ. Đặc biệt, các cơ chế chính sách khuyến khích các cơ sở trồng hoa quy mô lớn, chất lượng